TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **350**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2022/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970

HKTT: 330/61 Nguyễn Tất T, Phường 13, Quận X, tp Hồ Chí Minh.

2. Bà Biện Quyền S, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 1, Bàu M, An T, Trảng B, Tây Ninh.

HKTT: 23/2 Bình T, Khu phố 5, Phường Bình Trưng Đ, Thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Biện Quyền S sống chung và tự nguyện kết hôn vào năm 2012, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31.C13, quyển số 01.2012 ngày 04/4/2012 tại Ủy ban nhân Phường 13, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vả, có nhiều bất đồng cuộc sống và công việc và hiện đã ly thân từ năm 2019 nên ông bà yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Biện Quyền S xác nhận ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 14/01/2013 (chưa thành niên). Ông S, bà S thống nhất giao hai con cho bà Biện Quyền S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Văn S và bà Biện Quyền S xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Biện Quyền S tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Biện Quyền S thuận tình ly hôn, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31.C13 quyển số 01.2012 ngày 04/4/2012 tại Ủy ban nhân Phường 13, Quận X, TP.Hồ Chí Minh.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Biện Quyền S thống nhất giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 14/01/2013 (chưa thành niên) cho bà Biện Quyền S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Văn S và bà Biện Quyền S xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Biện Quyền S tự nguyện chịu. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà bà S đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0008823 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, bà Sương đã đóng đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân